

Nội dung bài viết

1. [Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 29: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 29: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp](#)

Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 29: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp

Câu 1: Dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt ngành Chân khớp với các ngành động vật khác là

- A. Cơ thể phân đốt.
- B. Phát triển qua lột xác.
- C. Các phần phụ phân đốt và khớp động với nhau.
- D. Lớp vỏ ngoài bằng kitin.

Câu 2: Đặc điểm nào KHÔNG phải là đặc điểm chung của ngành Chân khớp?

- A. Các chân phân đốt khớp động
- B. Qua lột xác để tăng trưởng cơ thể
- C. Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở
- D. Có mắt kép

Câu 3: Loài sâu bọ nào dưới đây có lối sống xã hội?

- A. Kiến
- B. Ong
- C. Mối
- D. Tất cả đáp án đều đúng

Câu 4: Nhờ đâu mà Chân khớp đa dạng về cấu tạo cơ thể

- A. Có nhiều loài

B. Sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau

C. Thần kinh phát triển cao

D. Có số lượng cá thể lớn

Câu 5: Nhờ đâu mà Chân khớp đa dạng về tập tính

A. Thần kinh phát triển cao

B. Có số lượng cá thể lớn

C. Có số loài lớn

D. Sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau

Câu 6: Động vật nào dưới đây ở giai đoạn trưởng thành giúp thụ phấn cho hoa, nhưng trong giai đoạn sâu non lại gây hại cây trồng?

A. Bướm.

B. Ong mật.

C. Nhện đỏ.

D. Bọ cạp.

Câu 7: Nhóm nào dưới đây gồm toàn những chân khớp có tập tính dự trữ thức ăn?

A. Tôm sông, nhện, ve sầu.

B. Kiến, nhện, tôm ở nhờ.

C. Kiến, ong mật, nhện.

D. Ong mật, tôm sông, tôm ở nhờ.

Câu 8: Trong ngành Chân khớp, lớp nào có giá trị lớn về mặt thực phẩm cho con người?

A. Lớp Đuôi kiếm.

B. Lớp Giáp xác.

C. Lớp Hình nhện.

D. Lớp Sâu bọ.

Câu 9: Tôm ở nhờ có tập tính

A. Sống thành xã hội

B. Dự trữ thức ăn

C. Cộng sinh để tồn tại

D. Dệt lưới bắt mồi

Câu 10: Chân khớp sống ở môi trường

A. Dưới nước

B. Trên cạn

C. Trên không trung

D. Tất cả các môi trường sống trên

Câu 11: Động vật nào dưới đây có tập tính chăn nuôi động vật khác?

A. Kiến cắt lá.

B. Ve sầu.

C. Ong mật.

D. Bọ ngựa.

Câu 12: Tôm sông có những tập tính nào dưới đây?

A. Dự trữ thức ăn.

B. Tự vệ và tấn công.

C. Cộng sinh để tồn tại.

D. Sống thành xã hội.

Câu 13: Trong số những chân khớp dưới đây, có bao nhiêu loài có giá trị thực phẩm?

1. Tôm hùm

2. Cua nhện
3. Tôm sú
4. Ve sầu

Số ý đúng là

A. 1

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 14: Tập tính nào dưới đây không có ở kiến?

A. Đực cái nhận biết nhau bằng tín hiệu.

B. Chăm sóc thế hệ **sau**.

C. Chăn nuôi động vật khác.

D. Dự trữ thức ăn.

Câu 15: Số đôi chân ngực ở tôm sông, nhện nhà, châu chấu lần lượt là

A. 3, 4 và 5.

B. 4, 3 và 5.

C. 5, 3 và 4.

D. 5, 4 và 3.

Câu 16: Chân khớp nào có hại với con người

A. Tôm

B. Tép

C. Mọt hại gỗ

D. Ong mật

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 29: Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp

Câu 1: C

Câu 2: D

Câu 3: D

Câu 4: B

Câu 5: A

Câu 6: A

Câu 7: C

Câu 8: B

Câu 9: C

Câu 10: D

Câu 11: A

Câu 12: B

Câu 13: C

Câu 14: A

Câu 15: D

Câu 16: C